

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 28/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Văn Thái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Chính và bà Hà Thị Thu;

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đặng Thành Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn C - tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 3 năm 1995, tại Huyện T, Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S1 và bà Đỗ Thị L1; có vợ là Hoàng Thị Ngọc L3 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo tự thú ngày 13/3/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” hiện tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh Lê Văn S2 - sinh năm 1968; địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Chị Hà Thị L2 – sinh năm 1970; địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại chị Hà Thị L2: anh Lê Văn S2 - sinh năm 1968; địa chỉ: thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền ngày 19/4/2019). Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Chị Lê Thị L4. Vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị Ngọc L3. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/3/2018, tại nhà anh Lê Văn S2 ở thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh, lợi dụng sơ hở Lê Văn C đã có hành vi lén lút phá ô cửa kính phía sau nhà anh S2 vào trộm cắp 43.000.000 đồng, 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng và 01 ti vi nhãn hiệu Samsung.

Vật chứng thu giữ: thu giữ của anh Lê Văn S1 43.000.000 đồng, 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng và 01 ti vi nhãn hiệu Samsung.

Tại bản kết luận giám định số 1616/C09-P4 ngày 08/4/2019, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 dây chuyền kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích hình tròn dẹt móc nối với nhau gửi giám định, có tổng khối lượng 14,98gam là vàng (Au); hàm lượng trung bình Au: 98,44%. Ngoài ra còn bạc (Ag), hàm lượng trung bình Ag: 1,56%; 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, mặt nhẫn có ký hiệu \$, phía trong nhẫn in chữ “HJC MP* 15C” gửi giám định có khối lượng là 5,62gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 98,65%. Ngoài ra còn có bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng Ag: 0,68%, Cu: 0,67%).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 18/KLĐG và 18A/KLĐG cùng ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tiên Yên kết luận: 01 tivi nhãn hiệu Samsung (Loại 40 inch) đã qua sử dụng, trị giá 2.000.000 đồng; 01 dây chuyền vàng, có khối lượng 14,98gam (tương đương 04 chỉ), có trị giá 14.600.000 đồng; 01 nhẫn vàng khối lượng 5,62 gam (tương đương 1,5 chỉ), có trị giá 5.475.000 đồng; 01 ô cửa kính bị vỡ thời điểm tháng 4/2019 có kích thước (23,5 x 103)cm, có trị giá 200.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C khai nhận: khoảng 19 giờ ngày 10/3/2019 sau khi đi ăn cưới về ngang qua khu vực nhà của anh Lê Văn S2 (là bác họ của C) thấy không có ai ở nhà, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và do say rượu không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh S2 để trộm cắp tài sản. Bị cáo theo lối đằng sau nhà anh S2, lấy viên gạch vữa ở dưới đất đập vỡ ô cửa kính phía sau nhà và trèo qua ô cửa kính vào tầng 1, bị cáo vào các phòng ở tầng 1 nhưng không lấy được tài sản gì sau đó đi lên tầng 2 lục tìm trong tủ quần áo lấy được số tiền 43.000.000đồng, 01 nhẫn vàng và 01 dây chuyền vàng trong hai chiếc túi xách ở ngăn tủ phía trên buồng tủ bên trái. Bị cáo cho những tài sản trên vào túi áo khoác sau đó đi xuống tầng 1 lấy chiếc tivi 40 inch ở phòng khách rồi theo lối cũ đi ra ngoài và cất chiếc tivi ở bụi cây phía sau nhà anh S2 rồi đi về nhà. Rạng sáng ngày 11/3/2019 bị cáo quay lại nhà anh S2 lấy chiếc tivi mang đi cất giấu trong gầm giường. Sau khi trộm cắp tài sản, bị cáo hối hận về hành vi của mình đã nói việc trộm cắp tài sản của mình với vợ, anh S2 biết và đến cơ quan công an tự thú. Tài sản bị cáo trộm cắp được đã trả lại cho gia đình anh Lê Văn S2, phần ô cửa kính bị vỡ bị cáo đã bồi thường.

Người bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại chị Hà Thị L2 anh Lê Văn S2 trình bày: Gia đình anh làm ăn ở xa thường không có ai ở nhà, khoảng 09 giờ ngày 11/3/2019 con dâu anh là chị Lê Thị L4 có điện thoại báo là

nhà bị kẻ gian đột nhập và lấy trộm tài sản của vợ chồng anh gồm 01 chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 40inch ở phòng khách; 43.000.000 đồng, 01 nhẫn vàng và 01 dây chuyền vàng để trong tủ của con gái anh trên tầng hai. Số tài sản trên là do vợ chồng anh lao động tích lũy nhiều năm mà có. Khi biết được thông tin bị mất trộm anh đã về nhà trình báo có quan công an. Đến ngày 12/3/2019, Lê Văn C là cháu họ của anh ở nhà đối diện gặp anh, thừa nhận việc trộm cắp và trả lại tài sản cho gia đình anh. Những tài sản bị trộm cắp anh đã nhận lại đầy đủ, ô cửa kính bị đập vỡ C đã bồi thường cho gia đình, ngoài ra không còn thiệt hại gì, nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người làm chứng chị Lê Thị L4 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: chị là con dâu của anh Lê Văn S2 và chị Hà Thị L2, gia đình mọi người đều đi làm ăn xa, chị ở nhà mẹ đẻ ở thôn H nên thỉnh thoảng qua nhà để trông coi. Ngày 10/3/2019 chị có sang nhà nhưng không có hiện tượng gì khác rồi khóa cửa lại. Đến khoảng 09 giờ ngày 11/3/2019 chị qua nhà để kiểm tra thì phát hiện trong nhà bị xáo trộn, cửa sau nhà bị đập vỡ một ô kính và không thấy chiếc tivi đâu. Biết là có người vào trộm cắp tài sản nên chị đã báo cho công an xã và bố mẹ chồng chị biết sự việc trên. Khi kiểm tra thì các phòng đều bị lục lọi, chị và chồng không bị mất tài sản gì, bố mẹ chồng chị có bị mất tài sản là số tiền 43.000.000 đồng, 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng và 01 chiếc tivi. Sau đó thì anh C là họ hàng với gia đình chị có sang và thú nhận mình trộm cắp tài sản và trả lại tài sản cho gia đình.

Người làm chứng chị Hoàng Thị Ngọc L3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chị là vợ của bị cáo Lê Văn C, tối ngày 10/3/2019 chồng chị có đi ăn cưới nhà chị họ cùng thôn khi về có biểu hiện say rượu. Ngày hôm sau thì chồng chị có nói cho chị biết về việc trộm cắp tài sản của nhà chú S2. Sau đó chị động viên chồng đến cơ quan công an để tự thú. Chị được biết bị cáo C trộm cắp số tài sản gồm số tiền 43.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng, 01 dây chuyền vàng và 01 chiếc tivi.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSNDTY ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh truy tố Lê Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bị cáo Lê Văn C từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Lê Văn C.

Bị cáo, người bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại không tranh luận gì với lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh gia đình bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, có điều kiện đi làm chăm lo cho gia đình. .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C, người bị hại và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại anh Lê Văn S2 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại anh Lê Văn S2, chị Hà Thị L2 và người làm chứng chị Lê Thị L4, chị Hoàng Thị Ngọc L3 về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội; phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ xác định hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, quyết định tạm giữ đồ vật; Biên bản xác định tình trạng, đặc điểm đồ vật, tài liệu bị tạm giữ của Công an huyện Tiên Yên; Bản kết luận giám định số 1616/C09-P4 ngày 08/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Bản kết luận định giá tài sản số 18/KLGD và 18A/KLDG cùng ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Tiên Yên và Cáo trạng số 10/CT-VKSNDTY ngày 03 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 10/3/2019, tại nhà anh Lê Văn S2 ở thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Lợi dụng sơ hở của gia đình anh S2, Lê Văn C có hành vi lén lút phá ô cửa kính sau nhà anh S2 vào trộm cắp 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng), 01 dây chuyền vàng có giá trị 14.600.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), 01 nhẫn vàng có giá trị 5.475.000đ (Năm triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và 01 tivi nhãn hiệu Samsung (loại 40inch) có giá trị là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Tổng giá trị Lê Văn C đã trộm cắp là 65.075.000đ (Sáu mươi lăm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo Lê Văn C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật song do ý thức chấp hành pháp luật kém, thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân, lợi dụng sơ hở của gia đình anh S2, đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lê Văn S2 và chị Hà Thị L2

nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đúng với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo, nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo. Xét cần xử lý nghiêm đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; là người lao động chính trong gia đình, nhất thời phạm tội; sau khi phạm tội khi chưa bị ai phát giác đã tự thú nhận với vợ, anh Lê Văn S2 và đến Cơ quan Công an để tự thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; tài sản trộm cắp được bị cáo đã tự nguyện trả lại và bồi thường 01 ô cửa kính bị vỡ cho gia đình anh S2; người bị hại và đại diện theo ủy quyền của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật và không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: số tiền 43.000.000 đồng, 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng và 01 tivi nhãn hiệu Samsung (loại 40inch), bị cáo trộm cắp của gia đình anh S2, trong giai đoạn điều tra bị cáo đã trả lại cho anh Lê Văn S2. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã chủ động bồi thường 200.000 đồng ô cửa kính bị bị cáo đập vỡ cho gia đình anh S2, anh S2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: số tiền 43.000.000 đồng, 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng và 01 ti vi nhãn hiệu Samsung, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người đại diện theo ủy

quyền của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2019).

Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 04/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, đối với bị cáo Lê Văn C.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Áp dụng Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người bị hại và đại diện ủy quyền của người bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên;
- Công an huyện Tiên Yên;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại;
- Thi hành án hình sự huyện Tiên Yên;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Văn Thái

